

Bàn về đánh giá học phần đồ án chuyên ngành trong đào tạo ngành Thiết kế Nội thất hệ đại học tại Thành phố Hồ Chí Minh

Võ Thị Thu Thủy

Khoa Kiến trúc – Nội thất – Mỹ thuật Ứng dụng, Trường Đại học Nguyễn Tất Thành
vtthuy@ntt.edu.vn

Tóm tắt

Bài viết thảo luận về thực trạng xem xét các hạn chế, tồn tại trong quá trình dạy - học và đánh giá kết quả học tập của học phần đồ án, trong chương trình đào tạo thiết kế nội thất ở trình độ đại học. Thêm vào đó, bài viết thảo luận và tìm cách tiếp cận mới, đề xuất các mục tiêu, tiêu chí cách thức đánh giá kết quả các học phần đồ án thiết kế khuyến khích sự sáng tạo, phát triển kỹ năng kỹ thuật trên nền tảng công nghệ số và ứng dụng thực tiễn cao cũng như đánh giá kết quả học cho học phần đồ án thiết kế trong tương lai. Bài viết tạo ra diễn đàn để trao đổi ý kiến và đề xuất giải pháp nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, đánh giá năng lực của sinh viên trong lĩnh vực thiết kế nội thất tại các trường đại học tại Thành phố Hồ Chí Minh.

© 2025 Journal of Science and Technology - NTTU

Nhận 20/01/2025
Được duyệt 14/03/2025
Công bố 28/06/2025

Từ khóa

đánh giá kết quả học tập, chất lượng đào tạo, nguồn nhân lực thiết kế, thiết kế sáng tạo

1 Giới thiệu

1.1 Vài nét về đào tạo ngành thiết kế nội thất

Thành phố Hồ Chí Minh (TP HCM) đã và đang trở thành trung tâm sáng tạo hàng đầu Việt Nam với rất nhiều cơ hội việc làm và phát triển sự nghiệp cho các tài năng trong các ngành công nghiệp sáng tạo, là môi trường lý tưởng để các thế hệ trẻ khám phá và theo đuổi ước mơ sáng tạo của mình. Trong bối cảnh ấy, đào tạo nguồn nhân lực thiết kế sáng tạo tại các trường đại học có vai trò, tầm quan trọng rất lớn vì phải cung cấp nhân lực đáp ứng nhu cầu thị trường lao động đang phát triển nhanh và đầy tiềm năng cho công cuộc thúc đẩy sáng tạo và đổi mới của đất nước.

Các trường đại học đã và đang chủ động nghiên cứu, xây dựng và không ngừng cập nhật chương trình, phương pháp giảng dạy, phương pháp đánh giá kết quả học tập, để sinh viên (SV) ra trường được trang bị những kỹ năng, kiến thức chuyên môn hoàn thiện chương trình đào tạo phù hợp với nhu cầu của thị trường, đảm bảo SV được trang bị đầy đủ kiến thức, kỹ

năng thiết kế sáng tạo, sẽ là nguồn lực quan trọng góp phần vào sự phát triển sáng tạo và đổi mới của doanh nghiệp, xã hội.

Tham khảo một số trường tại TP HCM

Chương trình đào tạo chuyên ngành thiết kế nội thất có nét đặc thù riêng: bên cạnh các học phần (HP) lý thuyết, bài tập cơ sở rèn luyện kỹ năng vẽ và mỹ thuật, HP cơ sở ngành còn lại sẽ thực tập chuyên môn thông qua các HP đồ án môn học chuyên ngành và kết thúc là một đồ án/ khóa luận tốt nghiệp (ĐA/KLTN). Hàng năm, các trường đại học có đào tạo ngành thiết kế kiến trúc nội thất – mỹ thuật ứng dụng thường tự thực hiện khảo sát và báo cáo về kết quả học tập của SV, bao gồm đánh giá đồ án thiết kế, đánh giá đồ án môn học chuyên ngành/ khóa luận tốt nghiệp (ĐACN/KLTN); theo số liệu cũng được thu thập từ các cơ quan quản lý giáo dục, qua các cuộc khảo sát, thống kê về chất lượng đào tạo và tỷ lệ tốt nghiệp tại các cơ sở giáo dục và được công khai trên trang web của trường, trong các báo cáo thường niên như sau [1-3]:

Bảng 1 Tổng hợp các trường đào tạo với đồ án môn học chuyên ngành, đồ án khóa luận tốt nghiệp

STT	Trường	Lĩnh vực, tiêu chí đào tạo	Học phần đồ án thiết kế	Hoạt động ngoài khóa
1	Trường Đại học Kiến trúc TP HCM	Kiến trúc, Xây dựng, Quy hoạch, thiết kế đô thị, thiết kế Nội thất (5 năm/150 tín chỉ) và Mỹ thuật công nghiệp	Học phần (HP) thực hành thiết kế; ĐA/KLTN nghiên cứu đề tài, thiết kế và bảo vệ đồ án thời gian #16 tuần	Triển lãm đồ án thường niên “ID+”, Hội thảo, tọa đàm với chuyên gia doanh nghiệp (DN)
2	Trường Đại học Tôn Đức Thắng	Đa ngành, Kiến trúc, Thiết kế đồ họa, Nội thất (4 năm/134 tín chỉ) và Thiết kế (TK) công nghiệp	Đồ án gồm cả lý thuyết và thực hành ĐA/KLTN Đánh giá sự sáng tạo, ý tưởng, bảo vệ đồ án	Hợp tác trao đổi SV với quốc tế. Hội thảo nghề nghiệp, cơ hội việc làm, tin thị trường
3	Trường Đại học Quốc tế RMIT Việt Nam	Đa ngành, TK đồ họa, TK nội thất, TK thời trang	SV hoàn thành các đồ án lớn trong suốt quá trình học, bảo vệ trước hội đồng (HĐ)	SV tham gia trải nghiệm thực tiễn các dự án thực tế với DN
4	Trường Đại học Văn Lang	Đa ngành, chuyên ngành TK đồ họa, TK nội thất, TK thời trang	SV thực hiện ĐA/KLTN dài trong #16 tuần, gồm nghiên cứu, thiết kế, bảo vệ trước HĐ	Triển lãm đồ án, hoạt động học thuật, nhận phản hồi từ chuyên gia
5	Trường Đại học Nguyễn Tất Thành	Đa ngành, và TK kiến trúc, TK đồ họa, TK nội thất (4 năm/140 tín chỉ)	SV hoàn thành ĐA/KLTN SV thiết kế sáng tạo, đồ án có tính thực tiễn, bảo vệ trước HĐ	Kết nối với DN để SV thực tập thực tế, khả năng có việc làm cao
6	Trường Đại học Công nghệ TP HCM (Hutech)	Đa ngành, TK Kiến trúc, Thiết kế nội thất (4 năm/130 TC) và thiết kế thời trang	ĐA/KLTN nghiên cứu, thiết kế, bảo vệ, thời gian # 16 tuần, đánh giá bởi HĐ và chuyên gia	Tổ chức triển lãm đồ án, kết nối các tổ chức DN SV thực tập thực tế

Các trường đại học tại TP HCM hướng đến xây dựng nền tảng chuyên môn vững chắc cho SV trong lĩnh vực thiết kế thông qua kết hợp giữa lý thuyết và thực tiễn, cùng với các chương trình hợp tác quốc tế, giúp SV phát triển không chỉ về kỹ năng chuyên môn mà còn về khả năng thích ứng với môi trường làm việc đa dạng. Ngoài ra, những chương trình đánh giá đồ án thiết kế, triển lãm đa dạng và chất lượng được tổ chức thường xuyên việc, giúp SV phát triển kỹ năng, nâng cao khả năng sáng tạo, tạo cơ hội tiếp cận với thị trường lao động, đáp ứng tốt nhu cầu của DN và xã hội.

1.2 Tầm quan trọng, vai trò của đồ án thiết kế trong chương trình đào tạo thiết kế nội thất

Đồ án thiết kế trong chương trình đào tạo thường bắt đầu sau năm thứ nhất, khi SV đã học các HP lý thuyết,

bài tập cơ sở và cơ sở ngành, được trang bị những kiến thức nền tảng về nghệ thuật và những công cụ, kỹ năng thể hiện, diễn họa ý tưởng để có thể thực hành thiết kế các đồ án chuyên ngành. Đồ án thiết kế đóng vai trò nền tảng trong việc hình thành kỹ năng và tư duy sáng tạo cho sự phát triển nghề nghiệp của SV trong lĩnh vực thiết kế, là một phần quan trọng thẩm định chất lượng dạy và học của chương trình đào tạo, có thể được khái quát như sau:

1.2.1 Năng lực chuyên môn, nghề nghiệp

Phát triển kỹ năng chuyên môn, học tập gắn với thực tế: thực hiện đồ án giúp SV áp dụng các kiến thức lý thuyết vào thực hành, phát triển tư duy sáng tạo tìm kiếm giải pháp thiết kế độc đáo và kỹ năng thực hành, hiểu biết về quy trình thiết kế, khi được thực tập, theo

dự án giúp nâng cao khả năng phân tích và giải quyết vấn đề khó khăn thách thức, đề xuất giải pháp cho phương án thiết kế [7, 8].

Phát triển tư duy phản biện và tìm tòi mới: trải qua HP đồ án SV rèn kỹ năng phân tích, đánh giá không gian, từ yêu cầu sử dụng, tìm hiểu và áp dụng cập nhật các xu hướng thiết kế mới thiết kế tìm các giải pháp thiết kế hợp lý. Với hình thức bảo vệ đồ án, SV được nhận phản hồi để cải thiện thiết kế, kích thích tư duy đổi mới và sáng tạo trong thiết kế.

Chuẩn bị cho nghề nghiệp: đồ án mô phỏng các dự án, tình huống giả định với các yêu cầu và khó khăn sẽ gặp trong thực tế; tăng cường khả năng giải quyết vấn đề, đối mặt với các khó khăn trong thiết kế, tạo danh mục dự án cá nhân (portfolio), cho việc tìm kiếm việc làm sau khi ra trường.

1.2.2 Tinh thần học tập sáng tạo

Tính chủ động và tinh thần hợp tác: đồ án SV phải làm việc nhóm và cá nhân, khả năng tự quản lý nhóm và tự học hỏi lẫn nhau, khả năng thích nghi với các yêu cầu, sự thay đổi trong quá trình thiết kế là những yếu tố cần thiết của ngành thiết kế.

Khả năng học tập và phát triển liên tục: SV phải cập nhật xu hướng, công nghệ mới để thực hành đồ án cá khi hoạt động nghề [6].

Xây dựng đạo đức nghề nghiệp và tinh thần khởi nghiệp: thực hiện đồ án, SV có ý thức về đạo đức nghề nghiệp, trách nhiệm xã hội và sự bền vững trong thiết kế, thúc đẩy SV khởi nghiệp, phát triển ý tưởng kinh doanh hoặc sản phẩm thiết kế riêng. Một đồ án thiết kế

hoàn thành chất lượng, ý tưởng tốt, mở ra nhiều cơ hội nghề nghiệp trong tương lai.

Những vấn đề này khái quát về vai trò và vị trí hình thức học tập đặc thù của đồ án trong chương trình đào tạo thiết kế kiến trúc nội thất, nền tảng trong việc hình thành kỹ năng và của SV lĩnh vực thiết kế, đó cũng chính là phần quan trọng trong hệ thống đánh giá về năng lực và sự phát triển của SV trong suốt quá trình học tập, phát triển tư duy sáng tạo cũng như hình thành nhân cách và sự nghiệp của SV, qua đó phản ánh hiệu quả, chất lượng của chương trình đào tạo.

2 Khái quát về HP đồ án thiết kế

2.1 Cấu trúc và nội dung HP đồ án thiết kế

Tìm hiểu cấu trúc và nội dung HP đồ án thiết kế để hình dung các bước cũng như các giai đoạn, hình thức đánh giá trong một HP đồ án chuyên ngành, có thể tham khảo chương trình đào tạo của Khoa Kiến trúc – Nội thất – Mỹ thuật ứng dụng NTTU (134 tín chỉ) [9] có các HP thiết kế để phân tích nội dung HP đồ án ngành thiết kế (9 đồ án chuyên ngành thiết kế nội thất (60-90) tiết, 1 đồ án tốt nghiệp (180 tiết/16 tuần) trong chương trình đào tạo ngành Kiến trúc và ngành Nội thất (nhóm đồ án có tính tương đồng) hệ đại học bao gồm các loại đồ án chia theo quy mô lớn nhỏ ứng với tín chỉ HP theo mỗi chương trình đào tạo với thời lượng 60/75/90/120 tiết, để thực hiện thiết kế các thể loại công trình kiến trúc nội thất dân dụng thiết kế và đồ án tốt nghiệp 16 tuần (Bảng 2).

Bảng 2 Giới thiệu và thời lượng và đánh giá các giai đoạn của các HP đồ án thiết kế [7]

Hệ thống đồ án CTĐT Kiến trúc sư (150 tín chỉ)	Hệ thống đồ án CTĐT TK nội thất (134 TC)
Đồ án nhỏ (45 tiết): đánh giá 2 giai đoạn Thẩm mỹ + công năng đơn giản	Đồ án nhỏ (45 tiết): đánh giá 2 giai đoạn Thẩm mỹ + công năng cơ bản
Đồ án vừa (60-75 tiết): đánh giá 2 giai đoạn Thẩm mỹ + công năng nâng cao	Đồ án vừa (60-75 tiết): đánh giá 2 giai đoạn Thẩm mỹ + công năng nâng cao
Đồ án lớn (90 tiết): đánh giá 3 giai đoạn Thẩm mỹ + công năng + kỹ thuật	Đồ án lớn (90 tiết): đánh giá 3 giai đoạn Thẩm mỹ + công năng + kỹ thuật
Đồ án tổng hợp (120 tiết): đánh giá 3 giai đoạn Thẩm mỹ + Công năng + Kỹ thuật + Môi trường + Văn hoá + Xã hội	Đồ án tổng hợp (120 tiết): đánh giá 3 giai đoạn Thẩm mỹ + Công năng + Kỹ thuật + Văn hoá + Nghệ thuật + Xã hội
Đồ án/khoá luận Tốt nghiệp (180 tiết # 16 tuần):	Đồ án/khoá luận Tốt nghiệp (180 tiết # 16 tuần):

Kiểm tra tiến độ + chấm sơ khảo + bảo vệ đồ án

Tích hợp, SV tự chọn loại công trình

Kiểm tra tiến độ + chấm sơ khảo + bảo vệ đồ án

Tích hợp, SV tự chọn loại công trình

Các bước trong đồ án chuyên ngành:

- Giai đoạn 1

Yêu cầu và mục tiêu môn học: giúp SV hiểu rõ quy trình thiết kế kiến trúc và nội thất; Nghiên cứu bối cảnh: SV được hướng dẫn chọn và nghiên cứu đề tài thiết kế, bao gồm các yếu tố như bối cảnh, nhu cầu sử dụng, yêu cầu kỹ thuật và tìm hiểu nguyên lý/ quy chuẩn TK (TCVN); Thực hành khảo sát thực tế: tích hợp các dự án thực tế, thiết kế tiền lệ để học hỏi; Xây dựng nhiệm vụ thiết kế: cảm hứng thiết kế và tìm cho giải pháp công năng và hình thức của không gian nội thất.

- Giai đoạn 2 và giai đoạn 3

Phát triển ý tưởng: kỹ năng phát triển ý tưởng thiết kế qua việc phác thảo, mô hình. Bản vẽ và mô hình: SV khai triển bản vẽ kỹ thuật và mô hình 3D để trình bày ý tưởng; SV kết hợp các yếu tố kỹ thuật và nghệ thuật trong thiết kế để khai triển thiết kế các không gian, sản phẩm theo đề bài đồ án.

Đánh giá HP

- Thuyết trình và bảo vệ đồ án: kỹ năng thuyết trình và bảo vệ đồ án thiết kế trước nhóm giảng viên (GV) chấm đồ án/ hội đồng đánh giá (đồ án tốt nghiệp cuối khóa).

- Đánh giá kết quả: bảo vệ phương án cuối các giai đoạn với tiêu chí đánh giá chất lượng đồ án về tính sáng tạo, kỹ thuật thể hiện, tính khả thi của phương án thiết kế.

Các nội dung yêu cầu và kỳ vọng đạt được của người học qua đồ án chuyên ngành như sau:

1. Về mục tiêu và quy trình thiết kế:

- Mục tiêu, quy trình thiết kế HP đồ án: nêu mục tiêu, yêu cầu rõ thiết kế; hiểu rõ quy trình thiết kế nội thất từ lập dữ liệu TK; hình thành và phát triển ý tưởng; triển khai thiết kế chi tiết.

- Khả năng phân tích và đánh giá: thiết lập dữ liệu thiết kế, phân tích hồ sơ kiến trúc; đối tượng sử dụng: tìm hiểu yêu cầu, thói quen người dùng. Nghiên cứu tình huống, các thiết kế tiền lệ, đánh giá thành công, hạn chế để rút ra bài học (SV phải dự các buổi phân tích sửa bài trong các giai đoạn đồ án).

- Về năng lực thực hành thiết kế: thực hiện bản vẽ kỹ thuật và mô hình 3D; Bản vẽ và mô hình: hướng dẫn

SV thực hiện bản vẽ kỹ thuật và mô hình 3D để trình bày ý tưởng thiết kế (Hình 1); *Thực hành dự án thực tế:* các đợt thực tập, tham quan dự án thực tế phát triển các kiến thức cần thiết.

Quan tâm yếu tố môi trường và thiết kế bền vững: các xu hướng thiết kế bền vững tích hợp yếu tố môi trường vào thiết kế; *Kỹ năng giao tiếp và quản lý:* kỹ năng trình bày, viết báo cáo, thuyết trình. Hợp tác nhóm nghiên cứu giai đoạn đồ án, trau dồi kỹ năng giao tiếp để hoàn thành nhiệm vụ.

2.2 Phương pháp giảng dạy và học tập

Do đặc thù ngành và hình thức hướng dẫn đồ án chuyên ngành như: SV nghe giảng đề và nhận nhiệm vụ thiết kế sau đó sẽ sửa bài trực tiếp với GV hướng dẫn, (hình thức như truyền nghề từ chuyên gia, nghệ nhân), mỗi đánh giá giai đoạn hay đồ án cuối kỳ thì tập trung với nhóm hoặc lớp. GV thực hiện hướng dẫn, nhận xét bài trực tiếp nên mỗi nhóm có khoảng 15 SV, các GV sẽ có cách thức và phương pháp, cách thức riêng dựa trên đề bài đã được trao đổi thống nhất trước đó để bảo đảm tính nhất quán.

Phương pháp giảng dạy

Hướng dẫn thực hành: hướng dẫn SV tự nghiên cứu và phát triển ý tưởng, sự sáng tạo và thử nghiệm. Tích hợp, sử dụng công nghệ trong quá trình giảng dạy, dữ liệu số, các xu hướng và công nghệ mới. Làm việc nhóm: tổ chức các nhóm để thảo luận trao đổi, nghiên cứu hình huống, thiết lập dữ liệu thiết kế; kỹ năng làm việc, giao tiếp nhóm. Giảng dạy thông qua dự án: sử dụng dự án thực tế giảng dạy, để SV có tính thực tế, tham quan thực địa, quan sát và phân tích trải nghiệm các công trình.

Mô hình học tập kết hợp: kết hợp giữa học trực tiếp và học trực tuyến, SV tiếp cận tài liệu và tương tác qua phần mềm thiết kế trực tuyến để chia sẻ ý tưởng.

Đánh giá định kỳ: thường xuyên *sửa bài*, đặt câu hỏi mở: SV tự đặt câu hỏi và tìm kiếm câu trả lời, từ đó phát triển tư duy độc lập. phản biện về chất lượng và tiến độ đồ án kiểm tra các giai đoạn theo tiến độ đồ án; thiết lập tiêu chí đánh giá rõ ràng và thực hiện đánh giá cuối kỳ.



Phương pháp học tập: người học được chỉ dẫn phương pháp học tập chủ động, thúc đẩy sự sáng tạo với các kỹ năng cần thiết nhằm đạt hiệu quả về sự sáng tạo, kỹ năng thể hiện bảo vệ phương án:

Học tập tích hợp: SV chủ động học tập, tích hợp kiến thức từ nhiều lĩnh vực khác nhau có kiến thức khả năng bảo vệ phương án thiết kế. *Thảo luận làm việc nhóm*: học nhóm, thảo luận nhóm để SV chia sẻ quan điểm và học hỏi lẫn nhau, tham dự GV sửa bài, đồ án trên lớp đúng quy định.

Học từ tự đánh giá, tiếp nhận phản hồi: SV phân tích các tình huống thực tế hoặc các dự án thành công/hạn chế từ các thiết kế tiền lệ; tự đánh giá điểm mạnh, điểm yếu để cải thiện phương án của mình; học từ bạn học, nhóm học, khảo sát nhận phản hồi từ cộng đồng, chuyên gia mở rộng góc nhìn.

Khuyến khích đổi mới và thử nghiệm: SV thử nghiệm các giải pháp và ý tưởng mới. *Trải nghiệm thực tế, tham gia các cuộc thi* để thêm nguồn cảm hứng, động lực học tập, tích lũy kinh nghiệm thực tế; xây dựng danh mục sản phẩm (*Portfolio*) để thể hiện quá trình học tập, thực hành.

3 Đánh giá kết quả HP đồ án

Với đặc thù của HP đồ án chuyên ngành với hình thức đánh giá riêng đáp ứng những tiêu chí mục tiêu của người học dựa trên chuẩn khung đánh giá quy định của hệ thống GDĐT quốc gia và của cơ sở đào tạo xây dựng khi mở ngành đào tạo dựa vào tiêu chí, mục tiêu, chuẩn đầu vào, đầu ra, kỳ vọng đạt được để xây dựng đề cương HP, chuẩn đánh giá (Rubrics). HP đồ án gồm đề cương môn học và đề bài đồ án, định kỳ được rà soát cập nhật theo các tiêu chuẩn đánh giá nhằm bảo đảm chất lượng giảng dạy, học tập, đánh giá chất lượng theo các tiêu chí đánh giá HP ĐA/KLTN về công năng, thẩm mỹ, tính sáng tạo, kỹ thuật thể hiện, thuyết trình phương án, (phiếu đánh giá đồ án) theo các giai đoạn (xem Bảng 2)

Như vậy, việc dạy và học các đồ án đang được thực hiện cơ bản phù hợp với giai đoạn đầu hình thành và phát triển của ngành học còn non trẻ như đào tạo thiết kế, song vẫn tồn tại một số vấn đề như: thiếu chú trọng giai đoạn 1 nghiên cứu cơ sở dữ liệu TK và khai thác

hiệu quả vào giai đoạn thiết kế ý tưởng (3D – giai đoạn 2) với triển khai thiết kế chi tiết kỹ thuật (giai đoạn 3 – 2D). Nhiều năm tham gia giảng dạy, xây dựng chương trình ĐT, đề cương, ra đề HP đồ án, cũng như tiếp cận nhiều chương trình đào tạo của các trường qua nhiều giai đoạn, chúng tôi có một số nhận định về đánh giá kết quả HP đồ án.

3.1 Một số nội dung đánh giá phân tích đồ án thiết kế hiện nay

Để đánh giá chất lượng đồ án chuyên ngành gồm nghiên cứu, thiết lập dữ liệu thiết kế và đánh giá đồ án thiết kế 2D, 3D có thể áp dụng các tiêu chí sau: (tính sáng tạo, kỹ thuật thể hiện, tính ứng dụng) [7,8].

Tính sáng tạo và độc đáo: ý tưởng thiết kế: đánh giá mức độ phát triển và thể hiện ý tưởng. Giải pháp thiết kế độc đáo, có tính mới, thích dụng; ý tưởng mới: ý tưởng có sự sáng tạo và khác biệt.

Kỹ thuật thể hiện: chất lượng bản vẽ, hình ảnh: màu sắc, chất liệu và bố cục tổng thể của bản vẽ. Sử dụng phần mềm, các công cụ thiết kế đồ họa như Adobe Illustrator, Photoshop, v.v. Chất lượng hoàn thiện: đồ án thể hiện chi tiết, chính xác về mặt kỹ thuật: phù hợp có khả năng thi công thực tế.

Tính ứng dụng: đánh giá thiết kế truyền tải thông điệp hoặc ý tưởng, phù hợp với mục đích sử dụng, đáp ứng yêu cầu người dùng, khả năng áp dụng thực tế, có tính bền vững, thân thiện môi trường.

Phản hồi từ người hướng dẫn, người dùng: đánh giá của GV, chuyên gia, bạn học: phản hồi từ những người sử dụng (nếu có) về tính hữu ích và thẩm mỹ của sản phẩm.

Những tiêu chí này không chỉ giúp đánh giá sản phẩm một cách toàn diện mà còn hỗ trợ SV nhận thức rõ hơn về các yếu tố cần thiết trong quá trình thiết kế, cải thiện kỹ năng, tư duy thiết kế của mình.

**Đồ án/khoá luận tốt nghiệp* năm cuối (180 tiết # 16 tuần, hình thức bảo vệ đồ án), dựa trên các tiêu chí đánh giá (Rubrics) với các tiêu chí đánh giá rõ ràng cho cả thiết kế 2D và 3D, đảm bảo tính nhất quán được nêu trong tờ đề đồ án khi giao nhiệm vụ thiết kế; có sự cân nhắc kỹ lưỡng nhiều khía cạnh khác nhau [9, 10].

+ *Tính sáng tạo và độc đáo*: giải quyết tổ công năng, sáng tạo trong yếu tố tạo hình, không gian trang thiết bị

nội thất mới. Thiết kế bề mặt; sự sáng tạo trong việc xử lý bề mặt và vật liệu.

+ *Kỹ thuật thực hiện*: chất lượng render 3D, mô hình, bao gồm cả kết cấu và ánh sáng; dàn trang của đồ án gồm bố cục bản vẽ và trình bày phương án với dữ liệu thiết kế, kỹ năng sử dụng phần mềm.

+ *Tính ứng dụng*: khả năng ứng dụng thực tế, chức năng và dây chuyền hoạt động, hoạt động hiệu quả trong môi trường thực tế, đánh giá khả năng thực hiện mô hình trong thực tế, bao gồm vật liệu và kỹ thuật sản xuất.

+ *Thuyết trình và bảo vệ đồ án*: thông qua các buổi bảo vệ tốt nghiệp SV thuyết trình đồ án của mình, hội đồng đánh giá toàn diện về kiến thức, ý đồ, giải pháp thiết kế, kỹ năng bảo vệ đồ án thiết kế.

Hiện nay, tại các Hội đồng đánh giá ĐA/KLTN ngành thiết kế nội thất ở các trường, ngoài thành phần GV chuyên môn còn mời các nhà thiết kế, doanh nghiệp, chuyên gia cùng tham gia Hội đồng giúp các đơn vị ĐT nắm bắt nhu cầu thực tế và đánh giá của doanh nghiệp để cân chỉnh chương trình SV nghe nhận xét và hiểu yêu cầu thiết kế thực tế cần ở DN và xã hội.

3.2 Nhận xét về một số tiêu chí đánh giá đồ án chuyên ngành thiết kế nội thất hiện nay

1. *Tiêu chí đánh giá rõ ràng*: tính sáng tạo: đánh giá mức độ mới mẻ và độc đáo của ý tưởng thiết kế. Tính ứng dụng: đáp ứng tốt yêu cầu TK công năng sử dụng phù hợp với người dùng. Kỹ thuật thể hiện: xem xét chất lượng hoàn thiện, độ chính xác và kỹ năng sử dụng công cụ phần mềm thiết kế.

2. *Phương pháp đánh giá đa dạng*: dựa vào khảo sát: tham khảo ý kiến từ GV, SV, và doanh nghiệp, chuyên gia để có cái nhìn toàn diện (bộ minh chứng, báo cáo khảo sát 2024). Phân tích đánh giá phương án thiết kế: sử dụng các tiêu chí cụ thể để phân tích và đánh giá từng giai đoạn theo các thành phần đồ án [8].

3. *Sử dụng công cụ, cách thức đánh giá*: tiêu chí đánh giá Rubrics: tạo bảng tiêu chí đánh giá (PLO) xây dựng từ đề cương, đảm bảo tính minh bạch và nhất quán trong quá trình đánh giá (điểm danh, ghi chú về quá trình người học, đánh giá thái độ, chuyên cần).

4. *Đánh giá đồ án cả quá trình*: theo dõi quá trình làm việc: đánh giá cả quá trình phát triển ý tưởng, nghiên cứu và thử nghiệm và khai triển phương án, giải pháp

thiết kế. Khả năng làm việc nhóm: đối với các đồ án có nghiên cứu hay thiết kế nhóm, khả năng phối hợp và đóng góp của từng thành viên.

Nhận xét đánh giá cụ thể: nêu rõ ràng về điểm mạnh và điểm hạn chế, gợi ý giải pháp cho SV.

5. *Chia sẻ kinh nghiệm, hội thảo và workshop*: SV học hỏi từ GV, bạn học thông qua các buổi thảo luận, tham quan trải nghiệm thực tế, mời chuyên gia tham gia đánh giá, nhận xét ở các đồ án tốt nghiệp.

Những tiêu chí này đã và đang giúp các cơ sở đào tạo, khoa và GV xây dựng một hệ thống đánh giá hiệu quả và toàn diện cho các đồ án thiết kế trong đào tạo mỹ thuật ứng dụng. Tuy nhiên, không tránh khỏi hạn chế về tiêu chí có tính định lượng khi con người không thể đồng điệu về cảm xúc và đánh giá về yếu tố thẩm mỹ, cái đẹp/xấu.

Bối cảnh thời đại công nghệ thông tin, cần xác định các tiêu chí đánh giá hướng đến tính sáng tạo, kỹ thuật thực hiện và tính ứng dụng và những hạn chế còn nặng về diễn đạt hình thức, phô diễn hình ảnh không gian mà chưa bám sát giải quyết công năng cũng như quan tâm đến đối tượng, tâm lý người dùng..., thông qua việc nghiên cứu nguyên lý thiết kế, cơ sở lý luận, thiết lập dữ liệu thiết kế để đồ án có tính thực tế, đáp ứng tốt công năng, SV có kiến thức sâu rộng về xã hội, tâm lý người dùng, có khả năng tư vấn thiết kế. Những biến đổi liên tục của công nghệ tác động đến ngành thiết kế mà chương trình đào tạo cần rà soát điều chỉnh, cải tiến các tiêu chí, cách thức đánh giá đồ án hiệu quả nhất.

4 Đề xuất và giải pháp

4.1 Đề xuất một số cách đánh giá nghiên cứu và xây dựng dữ liệu thiết kế trong đồ án thiết kế

Nghiên cứu và thiết lập dữ liệu thiết kế làm cơ sở hình thành ý tưởng và giải pháp thiết kế có tính thực tiễn và đáp ứng tâm lý sử dụng cho người dùng. Do vậy, cần có độ sâu liên quan đến nhiều lĩnh vực ngành khác và những tiêu chí đánh giá cho nội dung này:

1. *Tính bao quát của nghiên cứu thiết lập dữ liệu thiết kế*

Nghiên cứu đủ các vấn đề về loại hình công trình, chủ đề thiết kế và nhóm người dùng, các nguyên lý thiết kế về công năng và hình thức thẩm mỹ của loại hình công

trình, thiết kế tiền lệ, xu hướng thiết kế để bảo đảm tiếp cận các giá trị mới đương đại trước khi thực hiện thiết kế đồ án.

2. Phân tích nhu cầu, tâm lý người dùng

Đánh giá, phân tích nhu cầu, xu hướng thị trường của người tiêu dùng, nắm bắt nhu cầu, sở thích và tâm lý của đối tượng sử dụng (hoặc giả định nhóm người dùng) cho thiết kế là quan trọng, quan tâm đến trải nghiệm, cảm nhận của người dùng.

3. Chất lượng và nguồn dữ liệu

Đánh giá xem xét nguồn gốc của dữ liệu và thông tin các số liệu và nghiên cứu có được kiểm chứng, có sao chép? Mức độ phù hợp với đồ án, dữ liệu thiết kế thiết lập có được khai thác sử dụng vào phương án thiết kế ra sao. Nguồn tài liệu: đảm bảo trích dẫn đầy đủ, tuân thủ các quy tắc trích dẫn các nguồn tài liệu trong nghiên cứu của SV, thể hiện sự nghiêm túc, tránh vi phạm bản quyền.

4. Ứng dụng nghiên cứu vào thiết kế

Tính ứng dụng: đánh giá mức độ từ nghiên cứu và dữ liệu, Tính xuyên suốt, nhất quán: các dữ liệu thiết kế; nội dung thiết kế có liên kết chặt chẽ với nhau; đề xuất ý tưởng giải pháp thiết kế có thể hiện kết quả nghiên cứu áp dụng trong phương án thiết kế, tạo sự thống nhất hài hoà về hình thức, phong cách, ngôn ngữ biểu đạt như sự kết nối giữa lý thuyết và thực tiễn.

5. Khả năng sáng tạo trong nghiên cứu

Đánh giá phương pháp nghiên cứu, sáng tạo thông qua các cách thức như khảo sát, đi thực tế trải nghiệm, phỏng vấn sâu..., để thu thập dữ liệu người dùng. Cách tiếp cận đa chiều: đã kết hợp nhiều góc nhìn cho thấy không chỉ thiết kế không gian, sản phẩm mà còn mở rộng để kiến thức tư vấn thiết kế.

6. Đánh giá tính bền vững và thân thiện với môi trường SV phải là những sứ giả tương lai về thiết kế bền vững tìm kiếm, tư vấn giải pháp thiết kế bền vững về vật liệu thân thiện, tương tác với môi trường; tận dụng diện tích, tiết kiệm năng lượng trong mọi phương án thiết kế; đánh giá sự quan tâm của thiết kế đối phục vụ cho cộng đồng xã hội.

7. Khả năng thích ứng và phát triển

Đánh giá khả năng thích ứng với thay đổi: phác thảo nhiều phương án, điều chỉnh thiết kế dựa trên phản hồi,

thay đổi do nhu cầu hay xu hướng. Khả năng học hỏi và cải tiến: phân tích đánh giá hạn chế từ thực trạng công trình để rút kinh nghiệm đề xuất giải pháp. Khả năng phản hồi và tiếp nhận học hỏi kinh nghiệm để tư vấn thiết kế Khả năng ứng dụng thực tiễn: sản phẩm SV thiết kế có thể áp dụng thực tế và giải quyết các vấn đề trong cộng đồng, đây là kết nối giữa giáo dục và thực tiễn, tạo ra giá trị thực sự từ sản phẩm thiết kế.

Việc đánh giá nghiên cứu và xây dựng dữ liệu thiết kế dựa vào thiết kế cuối cùng và cả quá trình, năng lực của SV trong việc áp dụng lý thuyết vào thực tiễn, phát triển kỹ năng nghiên cứu, khai thác vào đồ án thiết kế, qua đó cho thấy tính toàn diện của hệ thống đánh giá.

4.2 Nâng cao chất lượng đánh giá kết quả đồ án

Từ những đề xuất trên đây là số nội dung nhằm nâng cao chất lượng đánh giá kết quả đồ án như sau:

- *Đánh giá và phản hồi*: xây dựng bộ tiêu chí đánh giá rõ ràng: thiết lập các tiêu chí cụ thể và minh bạch cho việc đánh giá theo quy mô và thời lượng đồ án thiết kế, giúp SV hiểu rõ yêu cầu và mục tiêu; Đánh giá liên tục: GV đánh giá liên tục, phản hồi chi tiết kịp thời cho SV suốt quá trình thực hiện đồ án, không chỉ dựa vào kết quả cuối cùng mà còn xem xét quá trình phát triển ý tưởng. Thiết lập hệ thống đánh giá phản hồi: cho phép SV và GV phản hồi lẫn nhau trong quá trình giảng dạy và học tập, để cải thiện chất lượng giáo dục.

- *Thúc đẩy sáng tạo và đổi mới*: tạo môi trường để SV thử nghiệm các phương pháp và đưa ra ý tưởng mới, không truyền thống và phản ánh sự sáng tạo trong thiết kế, đánh giá khả năng tưởng tượng, sự đổi mới và khả năng tạo ra giải pháp độc đáo từ SV. Thiết lập các đồ án hoặc dự án đòi hỏi SV phải giải quyết các vấn đề phức tạp, đề xuất giải pháp sáng tạo cho các thách thức trong lĩnh vực thiết kế nội thất, là cách tốt để đánh giá khả năng tư duy logic, khả năng giải quyết vấn đề của họ.

- *Đánh giá kỹ năng mềm*: bao gồm giao tiếp, lãnh đạo nhóm và quản lý thời gian học tập; Tăng cường cơ hội thực hành: SV được thực hành, thực tập qua các dự án cộng đồng hoặc với doanh từ đồ án môn học cho đến kỳ cuối trước khi làm tốt nghiệp, sớm áp dụng kiến thức thực tế vào quá trình học đồ án.

- *Liên kết tổ chức các buổi hội thảo, chuyên đề* bổ sung kỹ năng mềm, năng lực thiết kế, SV có thể tiếp cận công nghệ mới, các dự án liên ngành giúp mở rộng kiến thức nâng cao khả năng sáng tạo và kỹ thuật thể hiện, thi công; khuyến khích SV tiếp cận nghiên cứu thị trường: để hiểu rõ nhu cầu và xu hướng thiết kế để phương án thiết kế có tính thực tế và hiệu quả kinh tế.

Những đề xuất này phần nào có thể góp phần nâng cao chất lượng dạy và học cũng như đánh giá các HP đồ án thiết kế trong chương trình đào tạo cho chuyên ngành kiến trúc nội thất tại các trường đại học khu vực TP HCM.

5 Kết luận

Những nội dung bàn luận trên đây khái quát thực trạng giảng dạy, đánh giá kết quả các HP đồ án, cho thấy còn

những hạn chế cần xem xét, mặt khác đồ án môn học chuyên ngành không chỉ là một phần quan trọng trong quá trình thực hành thiết kế trong chương trình đào tạo mà còn phản ánh khả năng sáng tạo và kỹ năng khai triển của SV, cũng như vai trò và sự cần thiết của việc đánh giá kết quả học tập các HP đồ án môn học. Chúng tôi đã đề xuất một số vấn đề về đánh giá kết quả dạy và học đồ án chuyên môn của chương trình đào tạo ngành thiết kế nội thất, nhấn mạnh các tiêu chí thiết lập dữ liệu thiết kế; tính sáng tạo; kỹ thuật thể hiện và tính ứng dụng nhằm cải tiến nâng cao chất lượng giảng dạy HP đồ án trong kỷ nguyên kỹ thuật số, để từng bước nâng cao chất lượng đào tạo trong bối cảnh phát triển hiện nay.

Tài liệu tham khảo

1. Viện Nghiên cứu Giáo dục Nghệ thuật. (2022). Đánh giá thường niên về đào tạo nghệ thuật, thiết kế. *NXB: Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam*.
2. Chương trình đào tạo hệ đại học ngành thiết kế nội thất. (2024). Trường ĐH Nguyễn Tất Thành
3. Chương trình đào tạo hệ đại học ngành thiết kế nội thất. (2024). Trường ĐH Kiến trúc TP HCM.
4. K.R.Sray. (2021). Evaluating Creativity in Design Education (Đánh giá tính sáng tạo trong đào tạo thiết kế); *Tạp chí International Journal of Arts and Technology*.
5. Website, tài liệu giảng dạy, kết quả khảo sát người học của một số trường đại học nêu trong bài viết: (Trường Đại học Kiến trúc TP HCM – <http://www.uah.edu.vn/>; Trường Đại học Tôn Đức Thắng – <https://tdtu.edu.vn/>; Trường Đại học Văn Lang – <https://www.vlu.edu.vn/>; Trường Đại học Nguyễn Tất Thành – <https://ntt.edu.vn/>; Trường Đại học Quốc Tế RMIT Việt Nam – <https://www.rmit.edu.vn/vi>; Trường Đại học Hutech – <https://www.hutech.edu.vn/>).

Discussion on the Evaluation of Design Project Courses in Undergraduate Interior Design Program in Ho Chi Minh City

Vo Thi Thu Thuy

Department of Architecture - Interior Design - Applied Fine Arts, Nguyen Tat Thanh University

vtththuy@ntt.edu.vn

Abstract The article examined the current situation and issues of teaching-learning process and the academic results of design project course of undergraduate Interior Design program. In addition, the article proposed new approaches, objectives, and criteria to evaluate the results of design project courses that encourage creativity and technical skills based on digital technology and practical applications, while assessing learning outcomes in the future. The article provided a platform for exchanging opinions and proposing solutions to enhance the education quality and students competence of Interior Design major at universities in Ho Chi Minh City.

Keywords learning outcome assessment, education quality, design project courses, creative design.

